

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C** - Sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện N, Thanh Hóa.

Bi đơn: Chị **Lương Thị G** - Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị G thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị G thống nhất có 02 con chung là:

+ Nguyễn Thị Huyền T - Sinh ngày 21/9/2009.

+ Nguyễn Thị Thảo Q - Sinh ngày 22/10/2011.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, chị G trực tiếp nuôi cả hai cháu Huyền T và Thảo Q; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị G thống nhất: Anh C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí anh C phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0006266 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Trở đồng hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã T;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy